

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2022

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2022**

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 54110025
- Số fax: (028) 54110029
- Website: hospital@tamduchearthospital.com
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá Trình Hình Thành

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn Viện Tim huy động các nguồn lực trong xã hội xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim tư theo công văn số 1641-VP-VX của UBNDTP; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cố vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ nhiệt tình của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004 Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m² tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m², quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca /ngày , 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng trên diện tích 10.000m² do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, UBND TP giao thêm 5.000 m² ở khu vực phía sau liền kề.

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng , diện tích sàn xây dựng: 7.067m² để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 2 phòng can thiệp tim mạch; 1 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 3 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 2 khu khám ngoại trú, 245 giường nội trú, 6 Khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 2 phòng Thông tim can thiệp, 1 Phòng điện sinh lý tim, 3 phòng mổ, cấp cứu và 2 khoa Hồi sức tim mạch 1 phòng chụp X Quang cắt lớp (MSCT), 1 phòng nội soi tiêu hoá.

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu | Sáng lập - Chủ tịch |
| 2. ThS.BS Phan Kim Phương | Sáng lập – Thành viên |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Thành viên |
| 4. ThS. Phạm Anh Dũng | Thành viên |
| 5. BS. CKI Phạm Bích Xuân | Thành viên |

B. BAN GIÁM ĐỐC

- | | |
|-----------------------------------|---|
| 1. BS. CKI Đỗ Văn Bửu Đan | Tổng Giám Đốc- Phó Giám đốc Điện sinh lý tim |
| 2. TS. BS. Tôn Thất Minh | Giám Đốc Bệnh viện |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Giám Đốc Ngoại tim mạch |
| 4. TS.BS. Đinh Đức Huy | Giám Đốc Nội tim mạch |
| 5. BS. CKI Phạm Bích Xuân | Giám Đốc Đối Ngoại |
| 6. ThS. Phan Thị Thanh Nga | Giám Đốc Tài Chính-Kế toán trưởng |
| 7. PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào | Phó Giám Đốc phụ trách Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng |
| 8. ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương | Phó Giám Đốc – Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu |
| 9. BS. CKII Lý Huy Khanh | Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp |

10. ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú
11. BS. CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch
12. CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện
13. CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành chánh
14. CN. Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự

D. BAN KIỂM SOÁT

1. CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng Ban
2. Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên
3. BS. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên

4. Định hướng phát triển 2022

VỀ NHÂN SỰ: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 16 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

VỀ CHUYÊN MÔN: Năm 2022 vừa qua con đại dịch Covid 19, mới bắt đầu thời kỳ hoạt động hồi phục. Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tương đương với kế hoạch 2021. Phẫu thuật tim phải đạt 300, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 1.000.

VỀ TÀI CHÍNH: tương đương kế hoạch của năm 2021:

Tổng doanh thu	550 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	55 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	49 tỷ đồng
Cổ tức	26%/mệnh giá

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mô tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm hơn 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2022, các chi phí đều cao hơn năm trước và dịch bệnh Covid19 vừa được kiểm soát. Do đó, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chính khả quan

Lương thưởng của nhân viên Tâm Đức là một bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên Tâm Đức đã phải chi cao và còn chi cho đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài để đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức luôn ở trình độ cao và cập nhật với trình độ của nước ngoài. Nhưng dù sao Tâm Đức cũng phải thường xuyên cảnh giác về việc mất cán bộ đã được đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

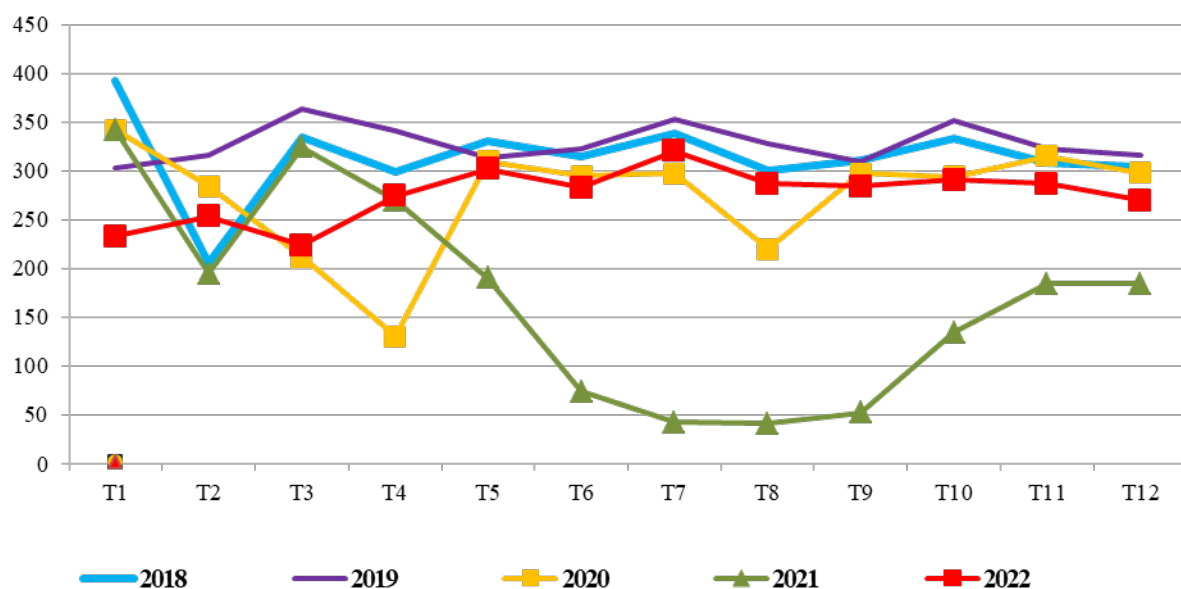
Năm 2022, Tâm Đức bắt đầu hồi phục sau dịch bệnh Covid 19, công suất hoạt động tốt hơn nhiều so với 2021, tiến đến mức hoạt động bình thường ở những năm 2018,2019 trước khi có dịch.

a) Khám bệnh và điều trị ngoại trú:

	2018	2019	2020	2021	2022
Khám tim	86.808	91.025	74.868	46,450	76.062
Khám chuyên gia theo yêu cầu	38.803	38.615	29.914	18,614	25.596
Khám thường quy	48.005	47.420	35.870	18,822	31.057
Khám khu VIP		4.990	9.084	9,014	19.409
Hội chẩn ngoại	431	347	230	56	491
Hội chẩn nội	426	305	202	47	91
Khám RHM	1.538	1.733	1.306	326	-
Khám TMH	2.161	1.791	1.080	255	-
Khám mắt	1.260	1.188	770	240	-
Khám phụ khoa	498	-	-	-	-
Khám nội tiết	1.269	1.495	1.190	601	773
Nội tổng quát	1.776	1.537	795	260	
Khám nhi	301	212	96	23	
Tổng cộng	96.474	104.627	80.537	48,258	77.417

Năm 2022, hoạt động khám bệnh đã hồi phục. Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 24% là bệnh nhân mới

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2018 đến 2022



b) Điều trị nội trú

	2018		2019		2020		2021		2022	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TPHCM	2.854	52	2.545	51	1.702	41	1,681	57	1.766	40
Tỉnh phía Nam	2.139	39	2.770	40	2.022	49	1,049	35	2.110	48
Tỉnh miền Trung	319	6	349	6	308	8	146	5	357	8
Tỉnh phía Bắc	16	0	32	0	13		4		40	1
Nước ngoài	187	3	224	3	75	2	74	3	144	3
Cộng	5.515	100	5.920	100	4.120	100	2,954	100	4.417	100

Năm 2022 bệnh nhân nội trú cao hơn 2020, 2021.

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở Tp. Hồ Chí Minh (40%) và các tỉnh phía Nam (48%). Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng qua các năm; năm 2020, 2021 có giảm do dịch Covid (2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1185; năm 2021: 1.064, 2022: 1.780). Năm 2022, bệnh nhân là người nước ngoài đến điều trị nội trú 144 trường hợp, chiếm 3% bệnh nhân nội trú của Tâm Đức, bao gồm Úc, Campuchia, Hàn quốc, Đức, Trung quốc, Mã lai, Phần Lan, Mỹ, Hồng Kông, Đài Loan.

c) Tổng số ngày nằm viện

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số ngày nằm viện	45.101	41.163	39.579	39.460	41.002	45.121	43.359	44.570	32.356	24.848

Tổng số ngày nằm viện năm 2021 *giảm 23%* so với năm 2020 (24.848/32.356), *giảm 45%* so với năm 2019 (24.848/44.570)

d) Số ngày điều trị trung bình

Khoa	Số ngày điều trị trung bình				
	2018	2019	2020	2021	2022
Nội tim mạch 1	4,85	5,08	4,55	4,56	4,79
Điều trị đặc biệt		4,56	4,7	5,55	4,97
Nội tim mạch 2	3,58	3,79	3,88	5,28	3,71
Nội tim mạch 3	4,89	5,3	5,82	5,87	7,44
Nội tim mạch 4	5,21	6,39	7,07	8,68	6,31
Nội tim mạch 5	6,13	6,95	7,22	8,49	10
Nội tim mạch - mạch máu	3,94	4,27	4,66	5,75	4,93
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	5,14	6,74	7,64	9	7,16
Cấp cứu	3,54	3,95	1,45	1,23	4,1
Ngoại tim mạch	5,9	11,33	9,9	9,33	9,87
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	3,02	3,72	4,64	6,3	5,44

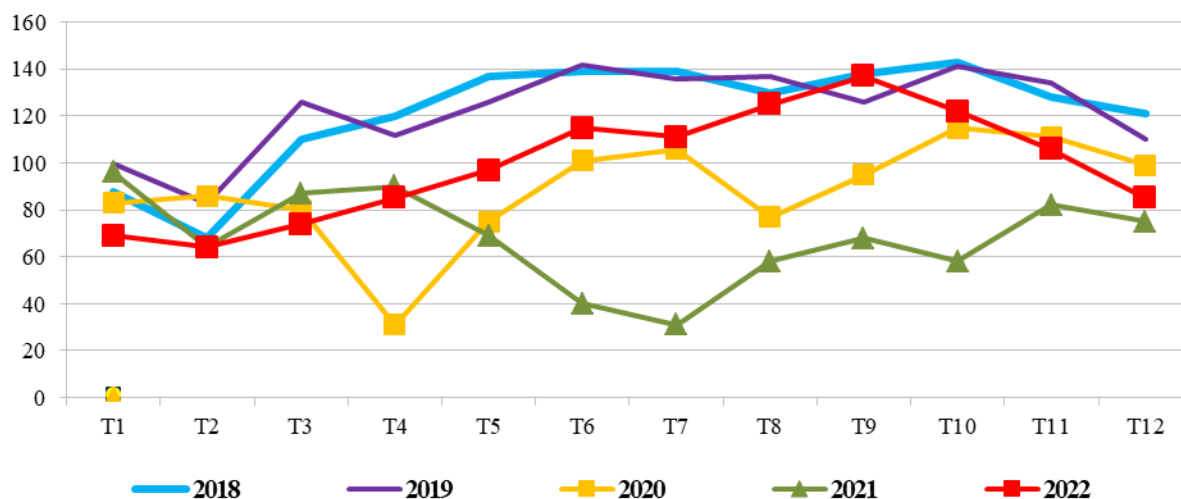
Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của Khối nội từ 5-7 ngày, Ngoại tim mạch là 10 ngày, Hồi sức ngoại là 5,44 ngày. Ngày điều trị trung bình ở Hồi sức ngoại tăng là do những năm sau này, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh đến Tâm Đức đa số là các trường hợp rất nặng.

e) Tỷ lệ sử dụng giường bệnh

Khoa	Tỷ lệ sử dụng giường (%)				
	2018	2019	2020	2021	2022
Nội tim mạch 1	37	44	41	27	44
Điều trị đặc biệt		53	24	27	38
Nội tim mạch 2	44	39	30	38	37
Nội tim mạch 3	42	44	39	23	37
Nội tim mạch 4	46	50	51	53	49
Nội tim mạch 5	45	51	35	18	35
Nội tim mạch - mạch máu	44	42	33	39	38
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	72	61	49	45	54
Cấp cứu	66	45	20	23	39
Ngoại tim mạch	62	57	35	17	40
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	46	61	55	31	71

Tỷ lệ sử dụng giường bệnh năm 2022 là 42%, cao hơn 30% của 2021, còn thấp so với yêu cầu trên 50%

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2018 đến 2022



Tổng số ngày nằm viện năm 2022 đã hồi phục cao hơn 2020 và 2021 nhưng vẫn còn thấp so với 2019.

f) Thông tin can thiệp

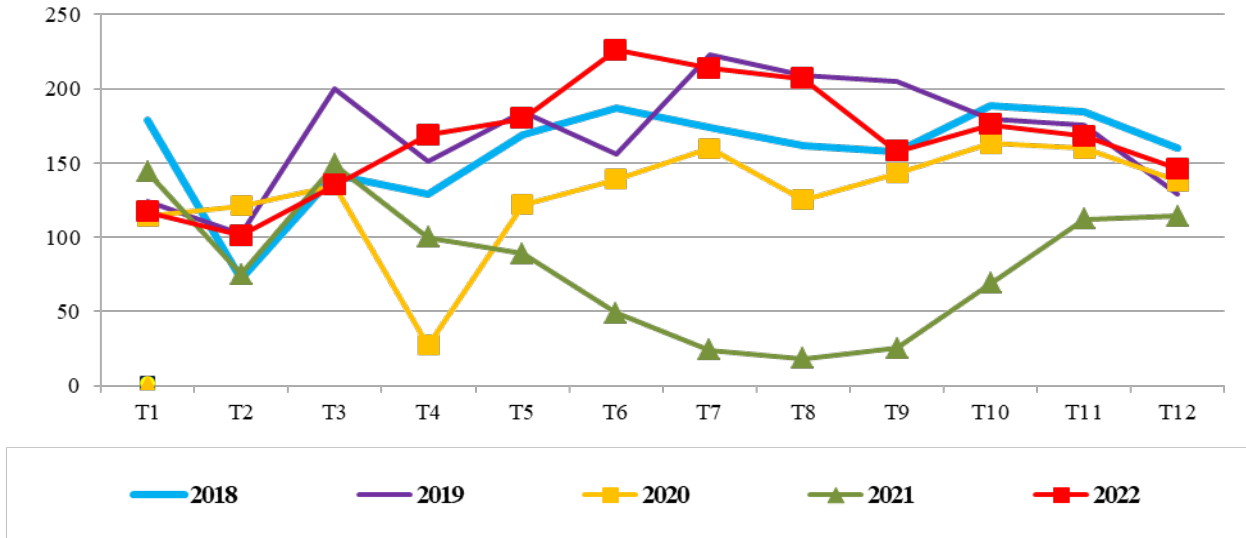
Năm	2018	2019	2020	2021	2022
1 Mạch vành	1.442	1.554	1.125	724	1.463
Chụp mạch vành	944	1007	750	471	978
Chụp và nong mạch vành		0	0		
Nong mạch vành	498	547	375	253	485
2.Mạch máu	84	107	65	22	55
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	11	25	9	3	8
Can thiệp mạch máu ngoại biên	3	14	6	1	3
Can thiệp mạch máu	1	3	7	0	1
Nong động mạch thận	1	0	0	0	1
IVUS	52	49	38	18	33
Can thiệp động mạch cảnh	8	3	2	0	4
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	3	9	3	0	2
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/đùi	5	4	0	0	3
3.Nong van 2 lá bằng bóng	5	0	3	0	1
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip	0	0	0	0	0
5. Thay van động mạch chủ qua da	4	0	0	0	0
6. Thay van động mạch phổi qua da			2	0	0
7. Tim bẩm sinh	142	143	101	19	80
Đóng ống động mạch	19	11	7	0	7
Đóng thông liên nhĩ	34	42	36	8	46
Đóng lỗ bầu dục					1
Chụp mmáu tbs	3	1	5	0	0
Đo kháng lực mạch máu phổi	5	1	0	0	5
Nong van động mạch phổi bằng bóng	4	11	4	2	7
Đo kháng lực mmáu phổi + chụp mm	68	61	42	8	6
Đo FFR	6	5	2	0	0
Đốt vách liên thất bằng cồn	1	6	4	1	1
Dò động mạch vành	0	0	0	0	0
Đặt stent động mạch phổi	1	1	1	0	1
Khoan tổn thương vô hóa (ROTA)	1	4	0	0	6
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)	1.677	1.804	1.296	765	1.599

Năm 2022, thông tin can thiệp đã hồi phục hoạt động, hơn gấp đôi năm 2021 (1.599/765), gần bằng các năm trước dịch.

Kỹ thuật thông tin can thiệp ổn định và phát triển tốt trong nhiều năm và cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và đã phát triển thêm các kỹ thuật mới như đặt stent graft can thiệp động mạch

chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vô hóa động mạch vành từ tháng 10.2022, thay van động mạch phổi qua da.

Biểu đồ 04: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2018 đến 2022



g) Điện sinh lý tim

	2018	2019	2020	2021	2022
Đặt máy tạo nhịp tạm thời	16	9	7	8	19
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	63	67	46	66	74
Đặt máy ICD	19	26	42	21	30
Thay dây máy tạo nhịp	16	5	1	3	11
Khảo sát điện sinh lý	38	42	57	24	55
Khảo sát cắt đốt ĐSL	45	65	76	54	101
Thay máy PM	11	2	0	1	23
Cắt đốt bằng mapping 3D	21	20	22	26	85
Tổng cộng	229	236	251	203	398

Năm 2022 đã đạt gấp đôi của năm 2021 (367/203). Kỹ thuật mới đã phát triển, cắt đốt bằng mapping 3D điều trị nhịp nhanh trên thất giảm thời gian chiếu tia X, kỹ thuật đặt máy tạo nhịp từ bó His giảm tỷ lệ suy tim về lâu dài, thành công tốt đẹp.

h) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2018		2019		2020		2021		2022	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<i>CF (mở tim kín)</i>	15	3	26	5	17	5	3	2	12	3
<i>CO (mở tim hở)</i>										
<i>I</i>	57	12	73	15	43	12	9	5	66	15
<i>II</i>	73	16	60	12	27	8	10	6	20	4
<i>III</i>	95	20	80	17	52	15	24	15	56	12
<i>IV</i>	96	21	91	20	82	22	42	25	115	26
<i>V</i>	61	13	88	18	70	20	36	22	69	16
<i>Đặc biệt</i>										
<i>MM (mạch máu)</i>										
<i>I</i>	7	1	0		3	1	3	2		
<i>II</i>	3	1	9		3	1	3	2		
<i>III</i>	1	0	0		0		0	0		
<i>IV</i>	1	0	0		0		0	0		
<i>PO (bắc cầu)</i>			0							
<i>PO1-2</i>	7	1	11	2	5	1	4	2	7	1
<i>PO3</i>	32	7	25	5	23	6	14	8	54	12
<i>PO4</i>	20	5	28	6	34	9	17	10	38	9
<i>PO5</i>		0	0	0		0	0	0	1	1
<i>Khác</i>							1	1	5	1
Tổng số	468	100	491	100	359	100	166	100	443	100

PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

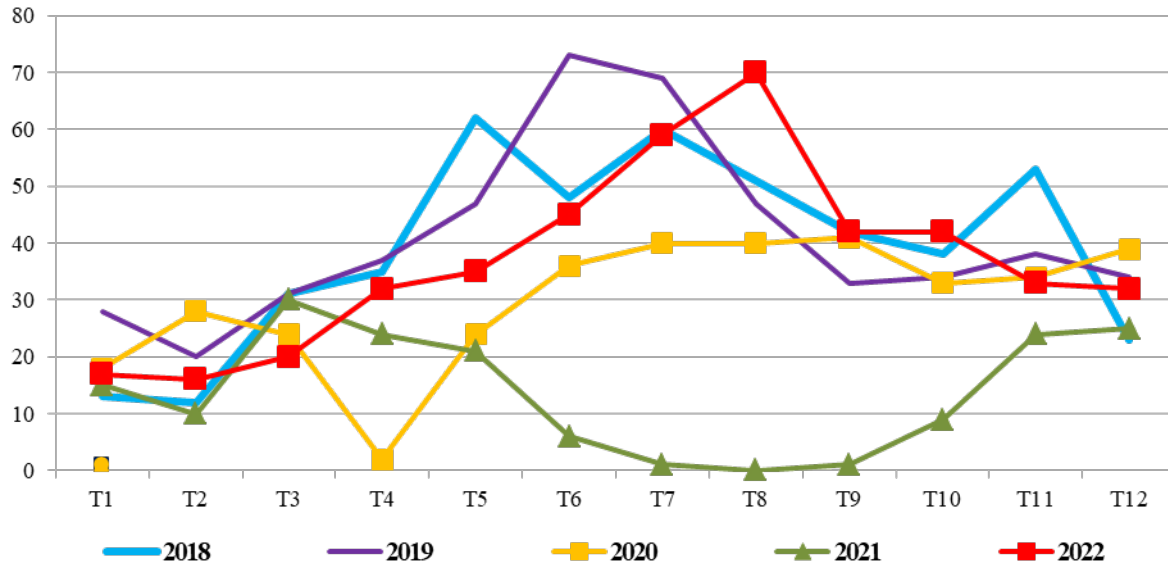
	2018		2019		2020		2021		2022	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<i>Bẩm sinh</i>	283	60	291	59	185	52	70	42	170	38
<i>Van tim</i>	103	22	117	24	95	26	51	31	154	35
<i>Bắc cầu</i>	61	13	63	13	65	18	37	22	107	24
<i>Khác</i>	12	3	9	2	8	2	3	2	11	2
<i>Mạch máu</i>	9	2	11	2	6	2	5	3	1	1
Tổng số	468	100	491	100	359	100	166	100	443	100

Năm 2022, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh bắt đầu khởi động lại từ tháng 5 năm 2022. Tâm Đức đã mổ được 161 em tim bẩm sinh có tài trợ, chiếm 36,4% tổng số ca phẫu thuật năm 2022 (161/443), tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 16.179.147.891 đồng

Hoạt động phẫu thuật hồi phục tốt, năm 2022 đã gấp 2,5 lần hoạt động phẫu thuật của năm 2021 (443/166).

Năm 2022, cơ cấu bệnh lý được mổ ở Tâm Đức có thay đổi do dịch Covid nên tim bẩm sinh của trẻ em cần hỗ trợ chi phí phẫu thuật về chưa nhiều. Các bệnh về van tim, mạch vành vì nhiều lý do về Tâm Đức nhiều hơn các năm trước.

Biểu đồ 03: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2018 đến 2022



i) Cận lâm sàng

	2018	2019	2020	2021	2022
Xét nghiệm	707.601	761.570	671.022	490.125	837.391
X-Quang	22.016	23.215	20.517	14.990	27.805
ECG	29.574	37.380	33.119	23.360	46.954
ECG Gắng sức	4.686	4.688	3.766	2.418	4.727
Siêu âm tim	34.501	36.270	35.208	24.762	48.329
Siêu âm bụng	6.240	7.769	7.137	5.054	12.870
Siêu âm tim thai	307	241	219	267	134
Siêu âm mạch máu	11.736	12.151	10.472	7.573	18.444
Siêu âm Dobutamine	1.788	1.525	884	301	436
Siêu âm thực quản	261	309	201	95	217
Holter ECG	2.293	2.479	2.185	1.640	2.785
Holter HA	370	458	439	408	573
Đo nhân áp	1.735	2.257	1.090	289	443
KT máy tạo nhịp	638	831	786	666	1.014
Tilt test	116	132	103	86	115
Đo INR	1.271	1.201	672	445	476
Chụp võng mạc	1.006	985	609	231	-
Kích thích nhĩ	119	11	2	2	-
Siêu âm tuyến vú	358	327	535	396	830
Siêu âm tuyến giáp	1.032	1.262	1.175	1.081	3.479
Đo phế dung ký	2	21	5	4	-
Đo vận tốc sóng mạch	2.080	2.027	2.510	2.330	7.005
Nội soi tai mũi họng	198	48	48	13	-
Chụp CT	3.061	3.704	4.145	2.715	5.159
Vaxigrip	-	-	-	-	-
Mật độ xương	372	745	421	91	-
Nội soi tiêu hóa	78	918	792	209	-
Tổng cộng	832.989	902.524	798.062	579.551	1.019.186

Hoạt động cận lâm sàng năm 2022 *tăng gần gấp đôi* so với năm 2021 (1.019.186/579.551)

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc- Phó Giám đốc – Điện sinh lý tim	0,020
2	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,510
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231

4	TS.BS Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Giám Đốc Đối Ngoại	2,186
6	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính – Kế toán trưởng	0,320
7	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết- Chuyên hoá & Dinh dưỡng	0,373
8	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc Thông Tin Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
9	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
10	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
11	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc-Hồi sức Cấp cứu	0,280
12	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện	0,694
13	CN Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0
14	CN Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0

Những thay đổi trong ban điều hành: không

Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2022 là: 546 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2018	2019	2020	2021	2022	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	2	2	2	1	1	0,18
2	Tiến sĩ	3	3	4	4	5	0,92
3	Thạc sĩ y khoa	20	21	25	21	21	3,85
4	Chuyên khoa I	19	29	32	19	22	4,03
5	Chuyên khoa II	9	9	8	7	12	2,20
6	Bác sĩ	46	33	22	17	13	2,38
7	Thạc sĩ dược khoa	1	1	1	0	0	0,00
8	Dược sĩ CKI				1	2	0,37
9	Dược sĩ	5	5	6	5	9	1,65
10	Dược cao đẳng		1	2	5	6	1,10
11	Dược trung cấp	21	21	20	13	9	1,65
12	Dược tá	2	1	1	1	1	0,18
13	Điều dưỡng	237	234	227	177	208	38,10
14	KTV	36	37	36	33	31	5,68
15	Trợ thủ nha	3	3	1	0	0	0,00
16	Y công	69	75	75	65	72	13,19
17	Thạc sĩ khác	1	2	3	2	2	0,37
18	Đại học khác	36	38	39	33	38	6,96

19	Cao đẳng	9	9	12	12	13	2,38
20	Trung cấp	20	17	16	14	11	2,01
21	Khác	53	51	52	67	70	12,82
Tổng số		592	592	584	496	546	100

Năm 2021, nhân sự Tâm Đức giảm do ngưng hoạt động Phòng khám Đa khoa Tâm Đức & Phòng khám Đa khoa Phúc Đức. Năm 2022, nhân sự đã ổn định, tinh gọn có chất lượng đáp ứng được tất cả các hoạt động chuyên môn. Tâm Đức tiếp nhận các bác sĩ đã có trình độ, không tiếp nhận để đào tạo như trước kia. *Hiện nay 82% bác sĩ là bác sĩ sau đại học.*

Điều dưỡng là lực lượng rất quan trọng trong chăm sóc bệnh nhân. *Ở Tâm Đức không bị thiếu điều dưỡng, có 34% điều dưỡng là điều dưỡng đại học và sau đại học.*

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ là 3,1, trên tiêu chuẩn 2,5.

ThS.BS. Phan Kim Phương đã được Đại hội Cổ đông ngày 28.04.2022 bầu là thành viên Hội đồng Quản trị.

ThS. Phan Thị Thanh Nga, Giám đốc Tài chính được bổ nhiệm kiêm Kế toán trưởng ngày 21.01.2022

Lương, thưởng:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2015	90.578.564.688	385.658.363.692	23,4%
2016	96.397.450.849	417.499.744.788	23,1%
2017	114.955.958.436	474.443.648.318	24,2%
2018	126.137.241.478	509.763.277.451	24,7%
2019	144.670.838.533	576.901.449.490	25,0%
2020	129.751.596.701	513.361.730.442	25,3%
2021	110.090.672.126	421.227.684.822	26,1%
2022	169.984.514.502	624.117.890.702	27,2%

Tổng quỹ lương năm 2022 là 169,9 tỷ, chiếm 27,2% tổng chi phí là do hoạt động tăng cao sau dịch Covid 19 nên thu nhập từ thưởng thành quả và thưởng Tết tăng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: **không có**
- Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính 2022

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	267.575.877.619	340.297.246.745	27,18%
Doanh thu thuần	430.014.296.072	723.026.661.457	68,14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.424.502.028	101.832.195.745	791,35%
Lợi nhuận khác	1.150.986.108	2.119.146.852	84,12%
Lợi nhuận trước thuế	12.575.488.136	103.951.342.597	726,62%
Lợi nhuận sau thuế	10.825.581.022	92.200.961.205	751,70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	30%	7,14%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,91	2,65	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,23	2,07	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	18,61	19,46	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	22,86	24,16	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,91	14,20	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,61	2,12	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,13	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,34	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,27	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông/sở hữu cổ phần:

- Cổ đông lớn: 29%; Cổ đông nhỏ: 71%
- Cổ đông tổ chức: 15,53%; Cổ đông cá nhân: 84,47%
- Cổ đông trong nước: 98,98%
- Cổ đông nước ngoài: 1,02%
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2022 không có thay đổi*

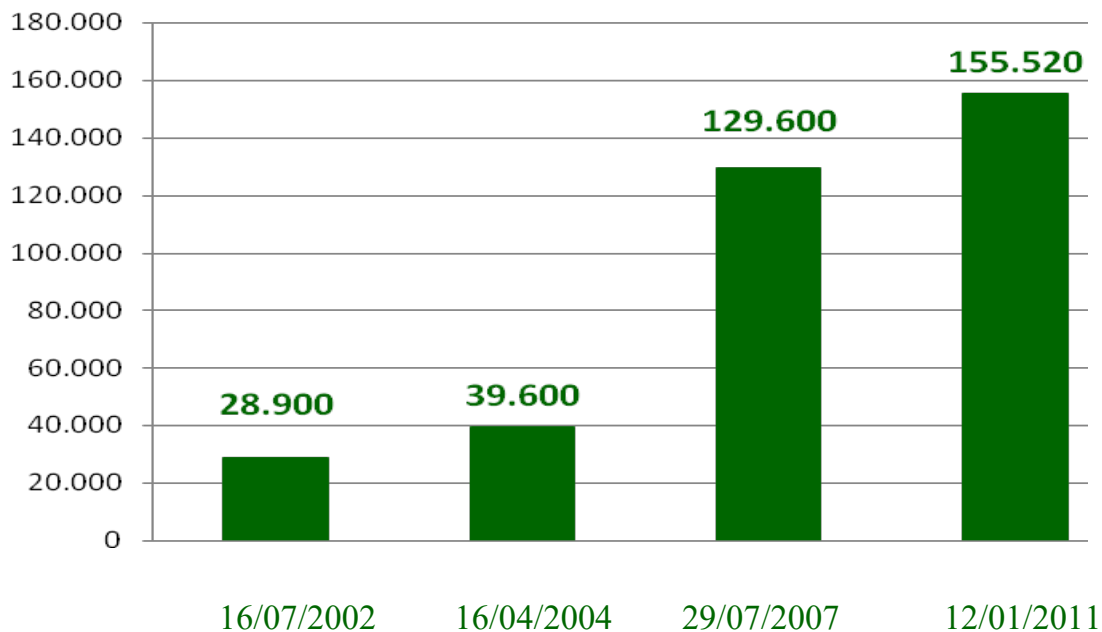
Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông. Vốn Điều lệ ngày 29.07.2007 là 129,6 tỷ đồng.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG

Đơn vị : triệu đồng



d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng điện: 2.887.803 Kw

- Năng lượng dầu: 3.100 lít dầu DO.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Năng lượng điện: 118.462 Kw

- Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: $56.304 m^3/năm$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: $8.009m^3/năm$

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2022 là 546. Mức lương trung bình là 24.411.420 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khỏi chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2022, 527 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 là 11.461.721.124 đồng (Trong đó Công ty đóng 7.582.935.165 đồng (66,15%), người lao động đóng 3.878.785.958 đồng (33,85%))

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hình thức đào tạo:

- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:

- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2022:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian Hoàn tất	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	Nghiên cứu sinh	0	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài		
	Bác sĩ Chuyên khoa II	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 1	X
	Thạc sỹ	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 1	X
	Bác sĩ Chuyên khoa I	7	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2022 1 BS – 2023 4 BS – 2024 2	X
	Dược sĩ chuyên khoa I	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	DS – 2024 1	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	Chương trình đào tạo Tim mạch can thiệp	2	Dài hạn 2 năm	ĐH Y Dược TPHCM	BS – 2024 2	X
	Tim mạch can thiệp nâng cao	1	Ngắn hạn 1 năm	ĐH Y Dược TPHCM	BS – 2022 1	X
	Siêu âm tim		Ngắn hạn (6 tháng)	Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch		X
	Lọc máu hấp phụ + Thay huyết tương	1	Ngắn hạn (6 tháng)	BV Chợ Rẫy	BS – 2022 1	X
	Kỹ thuật ECMO	2	Ngắn hạn (3 tháng)	BV Chợ Rẫy	BS – 2022 2	X
	Lọc máu liên tục	2	Ngắn hạn (6 tháng)	BV 115	BS – 2022 2	X
	Phương pháp NCKH	1	Ngắn hạn (7 ngày)	Viện chính sách kinh	BS – 2022 1	X

				tết và kinh doanh		
	Quản lý Dược và Dược lâm sàng	1	Ngắn hạn (2 ngày)	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	DS – 2022 1	X
	Quản lý BV	16	Ngắn hạn (7 ngày)	ĐH Y Hà Nội	BS – 2022 16	X
	Bồi dưỡng sau ĐH về dinh dưỡng lâm sàng	1	Ngắn hạn (6 tháng)	ĐHYD TPHCM	BS – 2022 1	X
Nâng cao nghiệp vụ	Tập huấn phác đồ điều trị	75% BS, DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần trong 4 tháng	X
	Sinh hoạt chuyên đề	50% BS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần	X
	Thông tin thuốc	50% BS + DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần	X
	Trình bệnh án	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng	X
	Hội chẩn – thảo luận ca lâm sàng	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng	X
	Tập huấn quy trình	90% nhân viên khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Trong năm	X

Nâng cao năng lực quản lý	Báo cáo sự cố và phân tích nguyên gốc	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ/ mời chuyên gia	3 buổi tháng 4/2022	X
Tham gia đào tạo liên tục	Thi bác sỹ giỏi	90% BS	Lý thuyết/ Thực hành	Nội Bộ	Tháng 8/2022	X
	Đào tạo liên tục	100% BS, DS được cập nhật đủ thời gian theo quy định	Lý thuyết	Nội Bộ	Mỗi tuần trong 4 tháng	X
	Hội nghị	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ	Tháng 10	X
	Hội thảo:	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ		X
Tổ chức đào tạo	Khóa điện tâm đồ	<u>01 khóa.....</u>	Lý thuyết/ Thực hành		Tháng 6 -> 8	X
	Khóa Siêu âm tim qua thực quản	<u>01 khóa.....</u>	Lý thuyết/ Thực hành		Tháng 6 -> 12	X
	Hợp tác nghiên cứu khoa học				Theo kế hoạch hoạt động	X

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp , Y công:

a. Điều dưỡng - Kỹ thuật viên

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	- Thạc sĩ điều dưỡng	01 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2022	X
	- Cử nhân điều dưỡng hệ liên thông	11 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2022	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	32 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	07-09.09.2022	X
	- Quản lý Bệnh viện	07 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	07-09.09.2022	X
	- Quản lý điều dưỡng	24 ĐDT, KTVT	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	06-09.09.2022	X
	- Kỹ thuật xử lý nước thải và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại bệnh viện, CS Y tế	01 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2022	X
	- Kỹ thuật ECMO	02 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2022	X
	- Lọc máu liên tục và thay huyết tương	03 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2022	X
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề	- Lấy bệnh phẩm xét nghiệm.	ĐD	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 02.2022	X
	- Truyền thông giáo dục sức khỏe	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 03.2022	X
	- Kiểm soát nhiễm khuẩn	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 04.2022	X
	- Dinh dưỡng	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 05.2022	X
	- CSNB Nội khoa	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 06.2022	X

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
	- CSNB Ngoại khoa	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 07.2022	X
	- Kiểm soát nhiễm khuẩn	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 08.2022	X
	- Ôn tập các nội dung đào tạo - Thi tổng kết đào tạo 2022	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 09.2022	X
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo tại khoa	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Nội	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2022	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Ngoại - KKT	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2022	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2022	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2022	X

b. Y công

- Tổ chức lớp đào tạo cho y công theo chương trình đào tạo y công đã ban hành năm 2018.
- Thời gian dự kiến: từ ngày 04/2022 – 08/2022.

STT	Nội dung đào tạo	Người phụ trách	Hình thức	
			Lý thuyết	Thực hành
1	– Các biện pháp phòng ngừa chuẩn – Quản lý chất thải y tế	– ĐDT. Như	X	x
2	– Vệ sinh môi trường bề mặt + Khối nội <ul style="list-style-type: none"> • Usic- cấp cứu • Các khoa điều trị nội trú • Phòng khám + Khối ngoại	– ĐDT. Loan, ĐDT. Mươi – ĐDT. Chi, ĐDT. Nga – ĐDT. Trâm – ĐDT. Cẩm Hà, ĐDT. Tâm, ĐDT. Lan	X	x
3	– Hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân: + Tiếp đón người bệnh + Vận chuyển người bệnh + Đưa BN đi làm cận lâm sàng, thủ thuật, phẫu thuật + Gửi mẫu + Thay drap giường, quần áo	– ĐDTBV. Sang, CN. Tuyết Anh, CN. Đức, ĐDT. Trang, ĐDT. Duyên.	X	x
4	– Khái quát kỹ năng giao tiếp, ứng xử – Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	– ĐDTBV. Sang	X	x

C. Khối Hành chính (các bộ phận còn lại)

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Lý thuyết/ Thực hành)	Nguồn đào tạo (Nội bộ/ Đào tạo ngoài)	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ CM	Quản trị nguồn nhân lực	01	Dài hạn	Bên ngoài	2018 – 2022	X
	CKI: Tổ chức quản lý dược	01	Dài hạn	Bên ngoài	2022 – 2024	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp,	Quản lý BV	03	Ngắn hạn	Tại chỗ	Trong năm 2022	X

nâng cao tay nghề	Rà soát sửa chữa và hướng dẫn quyết toán thuế GTGT, TNDN, TNCN năm 2021	02	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2022	X
	Quản lý dược và dược lâm sàng	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2022	X
	Kỹ thuật xử lý nước thải và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại bệnh viện, CS Y tế	05	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2022	X
	Nghiệp vụ bảo vệ	04	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2022	X

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Đã có trên 30 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức đóng thay chi phí mổ tim cho các em.

Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các BS BV Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin các tổ chức, cá nhân đóng thay chi phí mổ tim cho các cháu.

Năm 2022, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh bắt đầu khởi động lại từ tháng 5 năm 2022. Tâm Đức đã mổ được 161 em tim bẩm sinh có tài trợ, chiếm 36,4% tổng số ca phẫu thuật năm 2022 (161/443), tổng số tiền giúp đỡ đóng thay cho các em của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 16.179.147.891 đồng

Không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà nơi đây còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2022 là 6.711 trường hợp chiếm tỷ lệ 61%

tổng số bệnh nhân được mổ (6.711/11.083), với tổng số tiền được tài trợ lên đến trên 400 tỷ đồng.

b) Giáo dục sức khỏe

- Hoạt động truyền thông GDSK cho người bệnh và thân nhân: tổ chức hàng tháng.
- Tổ chức câu lạc bộ bệnh nhân.
- Biên soạn tài liệu GDSK phát cho bệnh nhân.
- Tổ chức những hoạt động chuyên đề dành cho bệnh nhân và cộng đồng (Tiểu đường,..)
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch
- Tổ chức chương trình giao lưu trực tuyến các chuyên đề về tim mạch hàng tháng.

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có qui chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2022, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 9 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 5 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu, 3 đề tài cấp Bộ đang chờ BHYT nghiệm thu, 1 đề tài cấp Bộ đang thực hiện.

Tiếp nhận lớp chuyên khoa 2 nội tim mạch của Đại học Phạm Ngọc Thạch đến thực hành.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động*

Hoạt động khám bệnh đã hồi phục. Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 24% là bệnh nhân mới

Năm 2022 bệnh nhân nội trú cao hơn 2020, 2021

Năm 2022, thông tin can thiệp đã hồi phục hoạt động, hơn gấp đôi năm 2021 (1.599/765), gần bằng các năm trước dịch.

Hoạt động phẫu thuật hồi phục tốt, năm 2022 đã gấp 2,5 lần hoạt động phẫu thuật của năm 2021 (443/166).

Tổng Doanh thu 728.069.233.299đ (Mã số 10+21+31) tăng 32,4% so với kế hoạch năm 2022.

Tổng chi phí 624.117.890.702đ (Mã số 11 + 22 + 24 + 25 + 32) tăng 48,2% so với năm 2021 (624 tỷ/ 421 tỷ). Giá vốn hàng bán là 548.865.696.735đ (Mã số 11: bao gồm chi phí thuốc, vật tư y tế, lương bác sỹ, điều dưỡng...) là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 87,9% trong tổng chi phí.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu năm 2022 là 14,28%. Tỷ lệ này đạt cao so với các năm trước là do doanh thu tăng cao. Định phí không thay đổi nhiều mà doanh thu càng tăng cao thì tỷ lệ lợi nhuận càng tăng. Bên cạnh đó tỷ lệ doanh thu khu Vip/Tổng doanh thu tăng cũng là yếu tố góp phần làm tăng tỷ lệ lợi nhuận.

Từ tháng 05 năm 2021 Tâm Đức bắt đầu chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nên kết quả năm 2021 thấp. Năm 2022, tình hình hoạt động hồi phục và tăng trưởng. Kết quả hoạt động năm 2022 đạt cao hơn năm 2019 là năm đạt kết quả cao nhất trong suốt quá trình hoạt động.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của công ty là hợp lý và phù hợp với ngành nghề khi tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn. Năm 2022, Tâm Đức đã trang bị mới máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao, hệ thống bảo mòn xơ vữa, máy holter điện tim, máy đo huyết áp tự động, thay mới giường và nệm phòng bệnh, và một số máy móc thiết bị y khoa khác. Tâm Đức đã cải tạo sửa chữa mở rộng khu khám vip, khu cận lâm sàng khoa khám bệnh, nhà thuốc nhằm phục vụ tốt hơn cho người bệnh. Ngoài ra theo nghị quyết hội đồng quản trị số VI.15/NQ-HĐQT ngày 08.03.2022, về việc đầu tư mới còn quyết định trang bị 2 máy siêu âm tim cho phòng khám và phòng khám đặc biệt, do tình hình dịch covid 19 ảnh hưởng chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu nên máy sẽ về trong năm 2023.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu *Nợ phải trả* tăng do hoạt động tăng. *Nợ ngắn hạn* tăng 33%, trong đó có khoản tăng do trích trước tiền thưởng lương tháng 13 (chi trong T1/2023). Kết quả hoạt động năm 2022 tăng trưởng mạnh nên ban lãnh đạo đã quyết định tăng thưởng lương tháng 13 cho nhân viên

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

1. Tái cấu trúc bệnh viện để đạt hiệu quả cao hơn:

1.1. Tái cấu trúc:

Tâm Đức đã tái cấu trúc sắp xếp lại Khoa Nội tim mạch 3, khu Điều trị Đặc biệt, Phòng khám, mở rộng khu cận lâm sàng của phòng khám, mở rộng nhà thuốc ở phòng khám để đạt chất lượng chăm sóc điều trị và sự hài lòng của người bệnh cao hơn.

1.2. Khu Điều trị Đặc biệt:

Khu Hồi sức đặc biệt và *Khu Khám điều trị đặc biệt* dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao, bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018, đã có kết quả rất tích cực.

	Khu Điều trị Đặc biệt			Khu Hồi sức Đặc biệt	
	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị	Bệnh ngoại trú	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
2021	233	1217	9010	179	1300
2022	446	2224	19409	553	1248
Tổng	1353	6580	42813	1222	6580

Năm 2022, người bệnh ngoại trú ở Khu Khám Đặc biệt hơn gấp đôi cả năm 2021 (19.409/9.010).

Người bệnh chọn khám ở Khu điều trị đặc biệt tăng cao, 50% đối với bệnh nhân mới và 20% đối với bệnh nhân tái khám. Kết quả này thể hiện sự hài lòng của người bệnh và góp phần tích cực về mặt tài chính.

2. Bảo trì:

An toàn cơ sở vật chất

Tâm Đức đi vào hoạt động 17 năm, do đó sẽ có tình trạng xuống cấp, đặc biệt là thấm dột, ngập nước.

Từ 2019 đến nay, Tâm Đức đã chống thấm $\frac{3}{4}$ toà nhà bằng vật liệu chống thấm thế hệ mới, hiệu quả rất tốt.

An toàn về trang thiết bị kỹ thuật

Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sửa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

An toàn điện: Tháng 1/2023, đã bảo dưỡng định kỳ 3 máy phát điện, hoạt động tốt, an toàn. Đã lắp thêm 60CB chống giật cho các máy nước nóng

An toàn gas: đã kiểm định lại toàn hệ thống, đạt yêu cầu an toàn đối với các thiết bị áp lực.

An toàn thang máy: 6 thang máy của Tâm Đức được bảo trì định kỳ, đạt yêu cầu.

An ninh-trật tự: Tâm Đức có đội bảo vệ nội bộ, đang dần hoàn thiện, Tình hình chung ổn định, không có sự cố mất trộm bên trong bệnh viện.

An toàn phòng cháy chữa cháy: Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn được nghiêm chỉnh thực hiện Có 03 đợt kiểm tra định kỳ của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận 7 vào ngày 20.1.2022, ngày 13.04.2022 và ngày 28.10.2022 đạt kết quả tốt.

Chi phí sử dụng điện và nước rất cao. Tâm Đức đã luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước.

Năm 2022, lượng điện tiêu thụ tăng 13% so với năm 2021 (2.887.803 Kwh/ 2.549.382 Kwh). Lượng nước tiêu thụ tăng 18% so với 2021 (56.304 m³/ 47.628 m³)

3. Trang bị mới

Tâm Đức trong quá trình phát triển luôn chú ý trang bị mới phù hợp với khả năng tài chính.

Năm 2022 Tâm Đức đã đầu tư sửa chữa cơ sở và trang bị mới với tổng giá trị là 15,6 tỷ (chiếm 86% giá trị khấu hao của năm)

Tâm Đức đã trang bị 2 máy siêu âm tim Philips Mỹ hiệu Affinity 70; máy đo điện tim; máy hấp tiết trùng dụng cụ 300 lít hai cửa của Belimex AG, Thụy Sĩ; hệ thống bảo mòn xơ vữa Rota Pro của Boston Scientific Mỹ; 1 máy Xquang kỹ thuật số Jumong Mobile của SG Healcare, Hàn quốc; 1 máy Xquang kỹ thuật số cố định Dura Diagnost F30, Philips; 1 xe cấp cứu Toyota Hiace.

4. Công nghệ thông tin:

Tâm Đức đang sử dụng phần mềm FPT từ 2017, liên tục cập nhật và phát triển các yêu cầu phát sinh về BHYT và Quản lý chất lượng nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Năm 2023 Tâm Đức sẽ phải triển khai bệnh án điện tử. Trong thời gian tới nâng cao chất lượng công nghệ thông tin là rất cần thiết trong năm 2023.

5. Bảo Hiểm Y Tế

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Bệnh nhân BHYT	16.314	18.589	17.539	18.340	13.737	7.284	10.171
Trong đó							
- Ngoại trú	12.799	14.706	13.484	13.911	10.521	4.985	6.573
- Nội trú	3.515	3.883	4.055	4.429	3.216	2.299	3.598
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	61.032	70.104	72.674	72.247	56.703	46.532	86.715

Tỉ lệ người bệnh ngoại trú có BHYT đạt 8,4% (6.573/77.417), thấp hơn nhiều so với trước 01.01.2015 (hơn 50%) do từ 01.01.2015 SYT-BHXH qui định bệnh viện Tim Tâm Đức là BV Tư nhân, không được phép nhận BN BHYT trái tuyến.

Tỉ lệ người bệnh nội trú có BHYT là 80% (3.598/4.417)

BHYT rất quan trọng đến sự phát triển ổn định của Tâm Đức. Trong những năm gần đây, Tâm Đức đã phối hợp tốt với BHYT nên thẩm định kết quả tốt, không bị xuất toán, chi trả kịp thời, quyền lợi của người bệnh được đảm bảo mức cao nhất.

Năm 2022, chi phí KCB BHYT hơn 86,7 tỷ, BHXH TP đã cấp kinh phí hơn 74 tỷ, 12 tỷ còn lại sẽ cấp sau thẩm định quý IV.2022.

6. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Tâm Đức đã hoàn tất kiểm tra nội bộ các tiêu chí, đạt mức 4.35. Mục tiêu 2022 đạt từ trên 4.2 khi Sở Y tế kiểm tra. Ngày 31/3/2023, Sở Y tế sẽ kiểm tra Tâm Đức về QLCL năm 2022.

4. **Kế hoạch phát triển trong năm 2023**

Về nhân sự: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 17 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dụng và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

Về chuyên môn: Năm 2023, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tương đương 2022. Phẫu thuật tim phải đạt trên 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 2.000.

Về tài chính:

Tổng doanh thu	680 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	82 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	74 tỷ đồng
Cổ tức	30%/mệnh giá

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Năm 2022, các hoạt động chuyên môn khôi phục sau dịch Covid 19

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.
- Vòi nước cảm ứng ở các nhà vệ sinh công cộng

Năm 2022, lượng điện tiêu thụ tăng 13% so với năm 2021 (2.887.803 Kwh/ 2.549.382 Kwh). Lượng nước tiêu thụ tăng 18% so với 2021 (56.304 m³/ 47.628 m³)

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2022 là 546. Mức lương trung bình là 24.411.420 đồng. Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc. Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đến 31/12/2022, 527 nhân viên được đóng BHXH

Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 là 11.461.721.124 đồng (Trong đó Công ty đóng 7.582.935.165 đồng (66,15%), người lao động đóng 3.878.785.958 đồng (33,85%))

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.
Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Năm 2022, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh bắt đầu khởi động lại từ tháng 5 năm 2022. Tâm Đức đã mổ được 161 em tim bẩm sinh có tài trợ, chiếm 36,4% tổng số ca phẫu thuật năm 2022 (161/443), tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 16.179.147.891 đồng

Không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà nơi đây còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2022 là 6.711 trường hợp chiếm tỷ lệ 61% tổng số bệnh nhân được mổ (6.711/11.083), với tổng số tiền được tài trợ lên đến trên 400 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về nhân sự:

- Tổng số nhân viên năm 2022 là 546
- Tổng quỹ lương năm 2022: 169,9 tỷ đồng.

b. Về chuyên môn:

Hoạt động khám bệnh đã hồi phục. Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 24% là bệnh nhân mới

Bệnh nhân nội trú cao hơn 2020, 2021

Thông tin can thiệp đã hồi phục hoạt động, hơn gấp đôi năm 2021 (1.599/765), gần bằng các năm trước dịch.

Hoạt động phẫu thuật hồi phục tốt, năm 2022 đã gấp 2,5 lần hoạt động phẫu thuật của năm 2021 (443/166).

c. Về tài chính:

- Tổng doanh thu: *tăng 32,4% so với kế hoạch năm 2022* (728 tỷ/550 tỷ)
- Tổng chi phí: *tăng 48.2% so với năm 2021* (624 tỷ/421 tỷ)
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/tổng doanh thu: *14,28%*

Đại hội Cổ đông ngày 29.04.2016 đã quyết định chủ trương Công Ty Cổ phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo quy định của nhà nước.

Nghị quyết số V.12/NQ-HĐQT ngày 23.06.2016 của Hội Đồng Quản Trị quyết định ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt tư vấn những thủ tục cần thiết để Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo quy định.

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt đã được chọn là Công ty tư vấn cho Tâm Đức thực hiện các thủ tục cần thiết để lên sàn Upcom

Ngày 09.01.2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 11/2017/GCNCP-VSD cho Tâm Đức

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017. Ngày giao dịch đầu tiên là 06.02.2017. Giá tham chiếu là 36.000 đồng/cổ phiếu. Tâm Đức đã gửi cho các cổ đông thư hướng dẫn thủ tục giao dịch trên sàn upcom ngày 23.01.2017. Thời điểm 25.02.2023, giá cổ phiếu của Tâm Đức trên sàn upcom 68.600 đồng một cổ phiếu nhưng hầu như rất ít giao dịch. Bình quân khối lượng cổ phiếu giao dịch mỗi năm ở mức 3,8% tổng số cổ phiếu (năm 2021 là 7%, năm 2022 là 3,7%), trong đó quan trọng là sự chuyển dịch cho người trong gia đình và giữa các cổ đông hiện hữu.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2022, Tâm Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện về kế hoạch, về nhân sự, về phối hợp ở tất cả các khoa và nhiều cải tiến về quy trình, cơ sở vật chất trang bị nên kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và sự hài lòng của người bệnh tốt. Ngày 24.03.2022, Sở Y tế đã kiểm tra chất lượng bệnh viện, Tâm Đức đạt mức 4.14 trên 5.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Giữ vững hoạt động chuyên môn đảm bảo chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh. Về tài chính: luôn chú ý tính hiệu quả trong đầu tư.
- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim
- Xây dựng Tâm Đức thành một trong những trung tâm kỹ thuật cao về tim mạch.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	ThS.BS. Phan Kim Phương	Thành viên	3,67	X	không
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
4	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,18	X	không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, thành viên Hội Đồng Quản Trị làm trưởng ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 3 tháng một lần.

Năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã họp 4 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 21.01.2022 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động năm 2021, bổ nhiệm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 08.03.2022 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động của năm 2021, chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông 2022. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 21.07.2022 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2022, quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022, chuẩn bị hoạt động 6 tháng cuối năm 2022. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 15.12.2022 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động 11 tháng đầu năm 2022, dự kiến kết quả cả năm và phương hướng hoạt động năm 2023, quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu đã được đào tạo về kinh tế y tế

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	0,03
1	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,42
2	Bs. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên	0,07

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 26.03.2022: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2021

Ngày 04.08.2022: tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2022

Ngày 20.09.2022: kiểm kê quỹ tiền mặt

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị		Thù lao (Đồng/ tháng)
Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch hội đồng quản trị	84.624.096
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	15.000.000
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	15.000.000
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	15.000.000
Ds.CKII. Thân Thị Thu Vân	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 17/01/2022)	15.000.000
Ths.Bs. Phan Kim Phương	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 28/04/2022)	15.000.000
Ban kiểm soát		Thù lao (Đồng/ tháng)
Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	14.000.000
Bùi Thúy Kiều	Thành viên	13.000.000
Nguyễn Nhị Phương	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 10/01/2023)	12.000.000
Ban điều hành		Lương và phụ cấp (đồng/ tháng)
Bs.CKI. Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc	69.198.897
Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	64.527.572
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch	68.290.578
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại	53.449.491
Ts.Bs. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch	63.020.490
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	66.384.318
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc Nội tiết	56.770.005
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu	52.799.570
Bs.CKII. Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	36.854.600
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú	35.628.705
Bs.CKII. Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch	59.971.927
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	39.112.245

CN. Trương Thị Mai Lan

Phó Giám đốc hành chính

37.559.106

CN. Trần Thị Thanh Nhân

Phó Giám đốc Quản trị - Tổ chức nhân sự

39.112.245

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thuý Kiều	Thành viên BKS	36.000	0,23%	66.000	0,42%	Mua thêm
2	Tôn Thất Minh	Giám đốc Bệnh viện	69.000	0,44%	79.000	0,51%	Mua thêm
3	Phan Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính	22.000	0,14%	49.000	0,32%	Mua thêm
4	Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Hồi sức Cấp cứu Nội tim mạch	54.000	0,35%	44.000	0,28%	Bán
5	Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý Chất lượng	118.000	0,76%	108.000	0,69%	Bán
6	Tạ Thắng	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	30.000	0,19%	0	0	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức đã gửi bản gốc Báo cáo Tài chính năm 2022 đã Kiểm Toán cho Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 15.03.2023 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIỀU